

## **BÁO CÁO**

**Công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng 09 tháng đầu năm 2020**

### **Phần thứ nhất**

## **KẾT QUẢ THỰC HIỆN 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

### **I. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA**

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ công tác của Sở Công Thương và định hướng công tác thanh tra năm 2020 của Thanh tra Tỉnh, Sở Công Thương đã ban hành Quyết định số 177/QĐ-SCT ngày 12/12/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020 của Sở, trong đó, giao Thanh tra Sở theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra. Kết quả thực hiện trong 09 tháng đầu năm 2020 như sau:

#### **1. Thanh tra, kiểm tra hành chính (Biểu 1a)**

Không có.

#### **2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (Biểu 1e)**

Sở Công Thương đã triển khai, thực hiện 06 cuộc kiểm tra chuyên ngành đối với 106 đơn vị (sản xuất, kinh doanh thực phẩm; kinh doanh bán lẻ xăng, dầu; kinh doanh, sử dụng hóa chất; kinh doanh dịch vụ cho thuê nhà ở...). Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã phát hiện 45 đơn vị có vi phạm và đã yêu cầu các đơn vị này cam kết khắc phục những vi phạm, thiếu sót theo quy định.

### **II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

Sở Công Thương đã ban hành Quyết định số 29/QĐ-SCT ngày 12/3/2020 về việc ban hành Quy trình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền của Sở Công Thương (thay thế Quyết định số 117/QĐ-SCT ngày 11/8/2014 của Sở Công Thương) cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các phòng/đơn vị thuộc Sở trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

#### **1. Công tác tiếp công dân (Biểu 2a)**

Trong 09 tháng đầu năm 2020, Sở Công Thương thực hiện tiếp công dân thường xuyên 01 lượt, giảm 50% so với cùng kỳ năm 2019; tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo Sở 06 lượt.

#### **2. Tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo (Biểu 2b)**

Trong kỳ, Sở Công Thương tiếp nhận 06 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; so với cùng kỳ năm 2019 số đơn tiếp nhận không tăng.

Kết quả xử lý: thụ lý, giải quyết 01 đơn, chuyển cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết 05 đơn.

### **3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền (Biểu 2c, 2d)**

Trong 09 tháng đầu năm 2020, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

## **III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

Thực hiện kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 21/01/2020 của UBND Tỉnh, Sở Công Thương đã ban hành Kế hoạch số 184/KH-SCT ngày 10/02/2020 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trong năm 2020; Báo cáo tự đánh giá công tác phòng chống tham nhũng năm 2019 của Sở ...

Qua đó, công tác phòng, chống tham nhũng luôn được Sở Công Thương quan tâm quán triệt, tuyên truyền, giáo dục đến cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời phát huy vai trò giám sát của các đoàn thể, Ban thanh tra nhân dân, nên công tác phòng, chống tham nhũng từng bước đạt hiệu quả cao. Kết quả, 09 tháng đầu năm 2020 tại Sở Công Thương không phát hiện trường hợp cán bộ, công chức, viên chức tham nhũng.

### **Phần thứ hai**

## **NHIỆM VỤ 03 THÁNG CUỐI NĂM 2020**

### **I. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA**

- Triển khai thực hiện hoàn thành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020 đã đề ra.

- Thực hiện tốt các cuộc thanh tra đột xuất theo yêu cầu cấp trên và phối hợp với các cơ quan thanh tra có liên quan trong việc thanh tra hành chính hoặc thanh tra chuyên ngành khi có yêu cầu.

- Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2021.

### **II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

- Tiếp tục triển khai quán triệt nhằm thực hiện tốt các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

- Theo dõi, xử lý kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị theo thẩm quyền, đảm bảo ngăn ngừa phát sinh thành các điểm nóng.

### **III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

- Tiếp tục triển khai, tuyên truyền quán triệt, thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thi hành, đặc biệt là việc triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp gắn với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo

đức Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp với các cơ quan chức năng và quần chúng nhân dân trong việc phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng và các hiện tượng tiêu cực khác đối với công chức, viên chức.

Trên đây là báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng 09 tháng đầu năm 2020 của Sở Công Thương./.

***Nơi nhận:***

- Thanh tra Tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TTr<sub>(HM,02b)</sub>.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Dũng**

**UBND TỈNH ĐỒNG THÁP**  
**SỞ CÔNG THƯƠNG**

**KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM  
NHỮNG 09 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2020**

(Kèm theo báo cáo số: 1678/BC-SCT ngày 08/9/2020 của Sở Công Thương)

<b>MS</b>	<b>Nội dung</b>	<b>ĐV tính</b>	<b>Kết quả</b>
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
01	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	01
02	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	00
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
03	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	00
04	Số lớp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	00
05	Số lượng đầu sách, tài liệu về PCTN được xuất bản	Cuốn	00
	<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHỮNG</b>		
	<i>Công khai minh bạch trong hoạt động của đơn vị</i>		
06	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ,TQ,ĐV	00
07	Số cơ quan, tổ chức bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ,TQ,ĐV	00
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
08	Số văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được ban hành mới	Văn bản	01
09	Số văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn bị hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung	Văn bản	00
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	00
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện, xử lý	Vụ	00
12	Số người bị phát hiện vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	00
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	00
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	00
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	00
16	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	00
17	Số người nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	00
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại	Triệu đồng	00

MS	Nội dung	ĐV tính	Kết quả
	<b><i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i></b>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của CBCC	CQ,TC,ĐV	00
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	00
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	00
	<b><i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i></b>		
22	Số người được xác minh kê khai tài sản, thu nhập	Người	00
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	00
	<b><i>Trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng</i></b>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	00
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	00
26	Số người đứng đầu đã bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	00
	<b><i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i></b>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý HC	CQ,TC,ĐV	01
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG</b>		
	<b><i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i></b>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	00
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra nội bộ	Người	00
	<b><i>Qua hoạt động thanh tra</i></b>		
31	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	00
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Người	00
	<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết các cơ quan, tổ chức	Đơn	00
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc được giải quyết	Đơn	00
35	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	00
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	00
	<b><i>Qua công tác điều tra tội phạm</i></b>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	00
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	00

MS	Nội dung	ĐV tính	Kết quả
	<b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG</b>		
39	Số vụ án tham nhũng đưa ra xét xử	Vụ	00
40	Số đối tượng tham nhũng bị kết án tham nhũng	Người	00
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	00
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	00
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	00
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	00
45	Số vụ, việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	00
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	00
47	Số vụ, việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	00
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	00
	<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>		
49	+ Bằng tiền	Triệu đồng	00
50	+ Đất đai	M <sup>2</sup>	00
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		
51	+ Bằng tiền	Triệu đồng	00
52	+ Đất đai	M <sup>2</sup>	00
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>		
53	+ Bằng tiền	Triệu đồng	00
54	+ Đất đai	M <sup>2</sup>	00
	<b>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</b>		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	00
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng, trong đó:	Người	00
	+ Tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	00
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	00
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định tại Nghị định số 90/2013/NĐ-CP	Đơn	00
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	00
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	00